

Số: 501 /ĐHV-KHHTQT

Nghệ An, ngày 06 tháng 5 năm 2022

V/v cung cấp dữ liệu để xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2023

Kính gửi: Trưởng các đơn vị

Thực hiện Công văn số 1844/BGDĐT-KHCNMT ngày 29/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KHCN) năm 2022 và xây dựng kế hoạch KHCN, đổi mới sáng tạo (ĐMST) và dự toán ngân sách KHCN năm 2023, Nhà trường yêu cầu Trưởng các đơn vị phối hợp với Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế để thực hiện.

### 1. Các trường thuộc/khoa/viện đào tạo

Các đơn vị thực hiện thống kê các biểu sau:

- Thống kê và hoàn thiện thông tin *Tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2022 (Phụ lục 1, Biểu TK1-1, 1-2, 1-3);*
- Thống kê và hoàn thiện thông tin *Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo khác năm 2021, 06 tháng đầu năm 2022 (Phụ lục 1, Biểu TK1-3);*
- Thống kê, tập hợp và hoàn thiện các thông tin *Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo khác năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2022 (Phụ lục 1, Biểu TK1-4);*
- Thống kê, tập hợp và hoàn thiện các thông tin *Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ nổi bật năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2022 (Phụ lục 1, Biểu TK1-4);*
- Thống kê, tập hợp và hoàn thiện các thông tin *Kế hoạch thực hiện các chương trình/nhiệm vụ KHCN&ĐMST cấp quốc gia, cấp bộ năm 2023 (Phụ lục 2, Biểu TK2-1);*
- Thống kê, tập hợp và hoàn thiện các thông tin *Kế hoạch thực hiện các chương trình/nhiệm vụ KHCN&ĐMST cấp cơ sở (Phụ lục 2, Biểu TK2-2).*

### 2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Thống kê và hoàn thiện các thông tin *Danh sách giảng viên, nghiên cứu viên tính đến tháng 6 năm 2021 (Phụ lục 1, Biểu TK1-6);*
- Thống kê và hoàn thiện các thông tin *Mục IX. Công tác sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN (Kết quả hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, Phụ lục 1, Biểu TK1-7).*

### 3. Phòng Kế hoạch- Tài chính

- Chủ trì hoàn thiện các thông tin *Tình hình tài chính cho hoạt động KHCN & ĐMST 2021 (Phụ lục 1, Biểu TK1-8);*

- Chủ trì hoàn thiện các thông tin *Tình hình tài chính cho hoạt động KHCN & ĐMST 2022 (Phụ lục 1, Biểu TK1-9).*

#### 4. Trung tâm Thông tin Thư viện Nguyễn Thúc Hào

Chủ trì thống kê và hoàn thiện các thông tin *Mục V. Công tác thông tin và thống kê KH&CN* (Kết quả hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, **Phụ lục 1, Biểu TK1-7).**

#### 5. Phòng Thanh tra - Pháp chế

Thông kê và hoàn thiện các thông tin *Mục VII. Công tác thanh tra* (Kết quả hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, **Phụ lục 1, Biểu TK1-7).**

#### 6. Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp

Chủ trì thống kê và hoàn thiện thông tin các mục:

*Mục X. Công tác hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN;*

*Mục XII. Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia.*

(Kết quả hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, **Phụ lục 1, Biểu TK1-7).**

#### 7. Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm

Chủ trì thống kê và hoàn thiện các thông tin *Mục III* (Kết quả hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, **Phụ lục 1, Biểu TK1-7).**

#### 8. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế

- Thống kê và hoàn thiện các thông tin còn lại của **Phụ lục 1, Biểu TK1-7** (Kết quả hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ);

- Chịu trách nhiệm tổng hợp, chuẩn hóa thông tin, số liệu và hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo theo quy định;

- Hoàn thiện các nội dung báo cáo theo yêu cầu của Công văn số 1844/BGDĐT-KHCNMT ngày 29/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nộp báo cáo về Bộ GD&ĐT, thông qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trước ngày 01/6/2022.

Các biểu mẫu gửi về Phòng KH&HTQT (Bản mềm gửi qua địa chỉ email [dungnx@vinhuni.edu.vn](mailto:dungnx@vinhuni.edu.vn)) **trước 17:00 giờ, thứ Năm, ngày 12 tháng 5 năm 2022.**

Nhận được công văn này, Nhà trường yêu cầu Trưởng các đơn vị khẩn trương triển khai và hoàn thành các nội dung được phân công. Trong quá trình thực hiện, mọi trao đổi liên hệ trực tiếp PGS.TS. Mai Văn Chung, Trưởng phòng, Phòng KH&HTQT. Điện thoại: 0985995777; email: [chungmv@vinhuni.edu.vn](mailto:chungmv@vinhuni.edu.vn).

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- iOffice;
- Lưu: HCTH, KH&HTQT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TS. Nguyễn Thị Thu Cúc

Biểu kèm theo Công văn số <sup>SĐ</sup> /ĐHV-KHHTQT ngày 6 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

Phụ lục 1  
**Biểu TK1-1**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2021 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Số TT	Mã số, tên đề tài, dự án	Cá nhân/ Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện (bắt đầu/kết thúc)	Tổng kinh phí cấp đến 2022 (Tr.đ)	Kết quả đạt được, địa chỉ đã hoặc dự kiến sẽ áp dụng	Tình hình đánh giá, nghiệm thu hoặc kế hoạch tiếp tục thực hiện; khó khăn vướng mắc, kiến nghị đề xuất	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ KH&amp;CN cấp quốc gia (*)</b>						
1							
2							
...							
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ KH&amp;CN cấp Bộ (**)</b>						
1							
2							
...							
<b>III</b>	<b>Nhiệm vụ KH&amp;CN cấp cơ sở (***)</b>						
1							
2							
...							

(\*): Đề tài độc lập cấp quốc gia, đề tài thuộc các chương trình KH&CN, chương trình KH&NV cấp quốc gia, nhiệm vụ quốc gia, dự án SXTN cấp QG; nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên, nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo nghị định thư, đề tài, dự án thuộc các chương trình KH&CN trọng điểm giao cho các bộ/ngành (trừ Chương trình Khoa học Giáo dục, Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học).

(\*\*): Chương trình KH&CN cấp Bộ, Đề tài/nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ, nhiệm vụ quỹ gen, nhiệm vụ hợp tác song phương, dự án nâng cao chất lượng tạp chí khoa học, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, dự án duy tu, nhiệm vụ cấp bộ khác.

(\*\*\*) Đề tài, nhiệm vụ, hoạt động KH&CN cấp cơ sở.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

Phụ lục 1  
**Biểu TK1-2**

**Tên Chương trình:**

<b>Số TT</b>	<b>Mã số, tên đề tài (*)</b>	<b>Quyết định phê duyệt</b>	<b>Cá nhân/Đơn vị chủ trì</b>	<b>Thời gian thực hiện (bắt đầu/kết thúc)</b>	<b>Tổng kinh phí sự nghiệp KHCN cấp năm 2022 (Tr.đ)</b>	<b>Kết quả đạt được, địa chỉ đã hoặc dự kiến sẽ áp dụng</b>	<b>Tình hình đánh giá, nghiệm thu hoặc kế hoạch tiếp tục thực hiện; khó khăn vướng mắc, kiến nghị đề xuất</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>
1								
2								
3								
...								

-(\*) Đề tài/nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ, bao gồm cả nhiệm vụ quản lý.

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÁC**  
**NĂM 2021, 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị chủ trì, Tác giả</b>	<b>Tóm tắt nội dung</b>	<b>Ghi chú</b>
I	Sáng chế, giải pháp hữu ích; Các loại giống mới; Các loại vắc xin mới, chế phẩm mới; Các bản vẽ thiết kế mới, mẫu máy, thiết bị mới			<i>Ngày, tháng, năm (nộp đơn, tiếp nhận đơn, công nhận của Cơ quan có thẩm quyền)</i>
1				
2				
...				
II	Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hình thành			<i>Tên và loại hình doanh nghiệp; địa chỉ; giấy phép kinh doanh; số quyết định công nhận, nhân lực hiện có...</i>
1				
2				
...				
III	Hoạt động ứng dụng đổi mới công nghệ điển hình			
1	Sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm đang được hỗ trợ phát triển thông qua các nhiệm vụ KH&CN			Tên sản phẩm, nhiệm vụ KH&CN; tình hình thực hiện
2	Đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp			Ghi rõ kết quả, hiệu quả thực hiện, kèm theo tên nhiệm vụ KH&CN; kinh phí thực hiện (chia rõ nguồn vốn từ ngân sách trung ương; từ bộ, ngành, địa phương; doanh nghiệp, Quỹ PTKHCN của doanh nghiệp và các nguồn khác).
...				
IV	Kết quả khác			<i>Ghi rõ các thông tin có liên quan đến kết quả</i>
1				
2				
...				

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NỔI BẬT NĂM 2021 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

<b>STT</b>	<b>Tên sản phẩm/ công trình/công nghệ</b>	<b>Xuất xứ</b> (Ghi rõ xuất xứ của nhiệm vụ ...)	<b>Hiệu quả kinh tế-xã hội</b> (Giải trình chi tiết giá trị làm lợi so sánh với sản phẩm công nghệ cùng loại, ý nghĩa kinh tế xã hội, môi trường...)	<b>Ghi chú</b>
1				
2				
3				
...				



**NHÂN LỰC VÀ TỔ CHỨC KH&CN**

Số TT	Tên tổ chức khoa học và công nghệ	Số giấy phép đăng ký hoạt động KH&CN và cơ chế hoạt động <sup>1</sup>	Nhân lực hiện có đến 30/6/2022						Kinh phí chi nhiệm vụ thường xuyên năm 2022 (Tr. Đ)		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó hưởng lương SNKH				Từ NSNN	Từ nguồn tự chủ		
				Tổng số	Nghiên cứu viên cao cấp/Kỹ sư cao cấp	Nghiên cứu viên chính/Kỹ sư chính	Nghiên cứu viên/Kỹ sư	Trợ lý nghiên cứu/Kỹ thuật viên			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6÷9)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

- (2) Biểu TK1-5 dành cho :
- Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học
  - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
  - Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán.

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, NGHIÊN CỨU VIÊN TÍNH ĐẾN THÁNG 6 NĂM 2022**  
**(DÀNH CHO CÁC ĐẠI HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC, HỌC VIỆN, TRƯỜNG CAO ĐẲNG)**

STT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị							Chuyên ngành	Ghi chú
		<i>Giáo sư</i>	<i>Phó Giáo sư</i>	<i>Tiến sỹ khoa học</i>	<i>Tiến sỹ</i>	<i>Thạc sỹ</i>	<i>Cử nhân, kỹ sư</i>	<i>Trình độ khác (ghi rõ)</i>		
1										
2										
3										
...										

Tổng hợp: - GS. TS: .....  
- PGS. TS: .....  
- Tiến sỹ và TSKH: .....  
- Thạc sỹ: .....  
- Kỹ sư, cử nhân: .....  
- Trình độ khác: .....

Ghi chú: Chức danh khoa học, học vị đánh dấu x vào ô tương ứng, ghi rõ chuyên ngành  
Biểu này lập bằng chương trình Exell để thuận tiện cho việc thống kê, kiểm tra.



**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN**  
**NĂM 2021 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kết quả đạt được (số lượng)		Ghi chú
			Năm 2021	6 tháng đầu năm 2022	
<b>I</b>	<b>Số nhiệm vụ KH&amp;CN được triển khai</b>				
1	Lĩnh vực tự nhiên	N.vụ			
2	Lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ	N.vụ			
3	Lĩnh vực nông nghiệp	N.vụ			
4	Lĩnh vực y, dược	N.vụ			
5	Lĩnh vực xã hội	N.vụ			
6	Lĩnh vực nhân văn	N.vụ			
<b>II</b>	<b>Công tác đánh giá, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ (nếu có)</b>				
1	Thẩm định/có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư	DA			
2	Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	HD			
3	Giám định công nghệ	CN			
<b>III</b>	<b>Công tác phát triển năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân (nếu có)</b>				
1	Số nguồn phóng xạ kín				
-	<i>Số nguồn phóng xạ được lắp đặt mới</i>	Nguồn			
-	<i>Số nguồn phóng xạ đã qua sử dụng</i>	Nguồn			
2	Số thiết bị bức xạ được lắp đặt mới				
-	<i>Trong lĩnh vực Y tế</i>	Thiết bị			
-	<i>Trong lĩnh vực Công nghiệp</i>	Thiết bị			
-	<i>Trong An ninh hải quan</i>	Thiết bị			
3	Lượng đồng vị, dược chất phóng xạ được sử dụng trong Y tế	Curie			

		(Ci)			
4	Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ	Dự án			
5	Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ bức xạ và đồng vị phóng xạ	Hợp đồng			
6	Hướng dẫn hồ sơ cấp phép cho các cơ sở	Cơ sở			
7	Thẩm định, cấp phép hoạt động cho các cơ sở đạt tiêu chuẩn An toàn bức xạ	Giấy phép			
<b>IV</b>	<b>Công tác Sở hữu trí tuệ</b>				
1	Số hồ sơ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	Hồ sơ			
2	Số đơn nộp đăng ký	Đơn			
3	Số văn bằng được cấp	Văn bằng			
4	Số vụ xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Vụ			
5	Số các dự án phát triển tài sản trí tuệ được hỗ trợ	DA			
6	Số sáng kiến, cải tiến được công nhận	SK			
<b>V</b>	<b>Công tác thông tin và thống kê KH&amp;CN</b>				
1	Bổ sung, phát triển nguồn tài liệu (tài liệu giấy, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu trực tuyến, ...)	Tài liệu/biểu ghi/CSDL			
2	Ấn phẩm thông tin đã phát hành	Ấn phẩm, phút			
2.1	<i>Tạp chí/bản tin KH&amp;CN</i>	Tạp chí/bản tin			
2.2	<i>Phóng sự trên đài truyền hình</i>	Buổi phát			
3	Xây dựng CSDL (CSDL mới, cập nhập biểu ghi trong CSDL, số hóa tài liệu đưa vào CSDL, ...)	CSDL/biểu ghi/trang tài liệu			
4	Thông tin về nhiệm vụ KH&CN				
4.1	<i>Nhiệm vụ KH&amp;CN đang tiến hành</i>	N.vụ			
4.2	<i>Nhiệm vụ KH&amp;CN đã đăng ký kết quả thực hiện</i>	N.vụ			
4.3	<i>Nhiệm vụ KH&amp;CN được ứng dụng</i>	N.vụ			
5	Thống kê KH&CN				
5.1	<i>Số cuộc điều tra/ số phiếu thu được tương ứng</i>	<i>Số cuộc/số phiếu</i>			
5.2	<i>Báo cáo thống kê cơ sở</i>	<i>Báo cáo</i>			
5.3	<i>Báo cáo thống kê tổng hợp</i>	<i>Báo cáo</i>			
6	Kết quả khác (nếu nổi trội)				
<b>VI</b>	<b>Công tác tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng (nếu có)</b>				
1	Số phương tiện đo được kiểm định	Phương tiện			
2	Số lượng Tiêu chuẩn kỹ thuật mới được áp dụng	Tiêu chuẩn			

3

3	Số lượng Quy chuẩn kỹ thuật mới được áp dụng	Quy chuẩn		
4	Đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008, ISO 9001:2015			
5	Số cuộc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Cuộc		
6	Số mẫu được thử nghiệm và thông báo kết quả	Mẫu		
<b>VII</b>	<b>Công tác thanh tra (nếu có)</b>			
1	Số cuộc thanh tra	Cuộc		
2	Số lượt đơn vị thanh tra	Đơn vị		
3	Số vụ vi phạm phát hiện xử lý (nếu có)	Vụ		
4	Số tiền xử phạt (nếu có)	Trđ		
<b>VIII</b>	<b>Hoạt động đổi mới công nghệ (nếu có)</b>			
1	Số nhiệm vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp do các bộ, tỉnh/thành phố trực thuộc TW phê duyệt	N.vụ		
2	Số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ <sup>2</sup>	Doanh nghiệp		
3	Số doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm	Doanh nghiệp		
4	Số công nghệ được chuyển giao, đưa vào ứng dụng	Công nghệ		
5	Số hợp đồng chuyển giao công nghệ được thực hiện	HĐ		
6	Tổng giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ	Tr.đ		
<b>IX</b>	<b>Công tác sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&amp;CN</b>			
1	Bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ	Người		
2	Thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ	Người		
3	Kéo dài thời gian công tác	Người		
4	Trọng dụng nhà khoa học đầu ngành	Người		
5	Trọng dụng nhà khoa học trẻ tài năng	Người		
6	Trọng dụng nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng	Người		
<b>X</b>	<b>Công tác hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&amp;CN</b>			
1	Hỗ trợ và hình thành phát triển doanh nghiệp KH&CN	Doanh nghiệp		
2	Thành lập cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN	Cơ sở		
3	Hỗ trợ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, các nhóm nghiên cứu mạnh được	Đối tượng		

	ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN tại các cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN				
4	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng thành lập doanh nghiệp KH&CN	Đối tượng			
5	Hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ công lập chưa chuyên đổi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Đơn vị			
<b>XI</b>	<b>Công tác phát triển thị trường KH&amp;CN</b>				
1	Giá trị giao dịch mua bán các sản phẩm và dịch vụ KH&CN trên thị trường	Tr.đ			
2	Tỷ trọng giao dịch mua bán tài sản trí tuệ trên giá trị giao dịch mua bán các sản phẩm và dịch vụ KH&CN	%			
<b>XII</b>	<b>Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia</b>				
1	Số doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST được hình thành (doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới)	Doanh nghiệp			
2	Số lượng dự án khởi nghiệp ĐMST được hỗ trợ	Dự án			
3	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST được hỗ trợ	Doanh nghiệp			
4	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia gọi vốn được từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập/tổng giá trị	Doanh nghiệp/ tổng giá trị			
5	Số lượng các tổ chức ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST	Tổ chức			
6	Hoạt động hỗ trợ khác				

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CHO HOẠT ĐỘNG KHCN&ĐMST NĂM 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số nhiệm vụ, hoạt động	Tổng	NSNN	Nguồn khác	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>A</b>	<b>CHI CHO HOẠT ĐỘNG KHCN</b>					
<b>I</b>	<b>Kinh phí chi nhiệm vụ thường xuyên</b>					(Nếu có)
<b>II</b>	<b>Chi hoạt động KHCN</b>					
<b>II.1</b>	<b>Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia</b>					
	- Đề tài độc lập					
	- Dự án SXTN					
	- Nhiệm vụ NCCB					
	- ...					
<b>II.2</b>	<b>Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ</b>					
	- Nhiệm vụ quỹ gen					
	- Chương trình KHCN					
	- Đề tài cấp bộ					
	- ...					
<b>II.3</b>	<b>Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở</b>					
	- Đề tài, nhiệm vụ KH&CN					
	- Thông tin KH&CN, HTQT					
	- NCKH của sinh viên					
	- Hoạt động KHCN&ĐMST khác.					
	<b>CỘNG:</b>		.....	.....	.....	
<b>B</b>	<b>THU TỪ HOẠT ĐỘNG KHCN</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tổng thu</b>			
	- Hợp đồng với sản xuất					
	- Hợp đồng với tổ chức KH&CN					
	- Các khoản thu khác					
	<b>CỘNG:</b>		.....	.....		

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CHO HOẠT ĐỘNG KHCN&ĐMST NĂM 2022**

Đơn vị tính: Triệu đồng

<i>Số TT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Số nhiệm vụ, hoạt động</i>	<i>Tổng</i>	<i>NSNN</i>	<i>Nguồn khác</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
<b>A</b>	<b>CHI CHO HOẠT ĐỘNG KHCN</b>					
<b>I</b>	<b>Quỹ lương và hoạt động bộ máy</b>					(Nếu có)
<b>II</b>	<b>Chi hoạt động KHCN</b>					
<b>II.1</b>	<b>Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia</b>					
	- Đề tài độc lập					
	- Dự án SXTN					
	- Nhiệm vụ NCCB					
	- ...					
<b>II.2</b>	<b>Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ</b>					
	- Nhiệm vụ quỹ gen					
	- Chương trình KHCN					
	- Đề tài cấp bộ					
	- ...					
<b>II.3</b>	<b>Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở</b>					
	- Đề tài, nhiệm vụ KHCN					
	- Thông tin KHCN, HTQT					
	- NCKH của sinh viên					
	- Hoạt động KHCN&ĐMST khác.					
	<b>CỘNG:</b>		.....	.....	.....	
<b>B</b>	<b>THU TỪ HOẠT ĐỘNG KHCN</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tổng thu</b>			
	- Hợp đồng với sản xuất					
	- Hợp đồng với tổ chức KHCN					
	- Các khoản thu khác					
	<b>CỘNG:</b>		.....	.....		

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH/NHIỆM VỤ**  
**KHCN&ĐMST CẤP QUỐC GIA, CẤP BỘ NĂM 2023**

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ (số ngày tháng năm)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ							Ghi chú
				Tổng số	Nguồn NSNN			Nguồn khác			
					Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2022	Dự kiến năm 2023	Số còn lại	Số đã thực hiện năm trước	Dự kiến thực hiện trong năm 2023	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=4-5-6</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
	<b>Tổng cộng</b>										
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ chuyển tiếp sang 2023 (*)</b>										
1.1	Nhiệm vụ.....										
1.2	Nhiệm vụ.....										
	...										
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ đề xuất trong trong kế hoạch 2023 (**)</b>										
1.1	Nhiệm vụ.....										
1.2	Nhiệm vụ.....										
	...										

(\*) Ghi tên chương trình/đề tài thuộc chương trình/đề tài, nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ chuyển tiếp

(\*\*) Ghi tên chương trình/đề tài thuộc chương trình/đề tài, nhiệm vụ KH&CN dự kiến trong kế hoạch KH&CN 2023

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH/NHIỆM VỤ  
KHCN&ĐMST CẤP CƠ SỞ NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của Thủ trưởng cơ sở (số ngày tháng năm)	Thời gian thực hiện	Kinh phí			Ghi chú
				Tổng số	Đã bố trí đến hết năm 2022	Dự kiến năm 2023	
A	B	1	2	4	5	6	10
	<b>Tổng cộng</b>						
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ chuyển tiếp sang 2023 (*)</b>						
1.1	Nhiệm vụ.....						
1.2	Nhiệm vụ.....						
	...						
	CỘNG:			.....	.....	.....	
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ mới trong kế hoạch 2023 (**)</b>						
1.1	Nhiệm vụ.....						
1.2	Nhiệm vụ.....						
	CỘNG:			.....		.....	

(\*) Ghi tên chương trình/đề tài thuộc chương trình/đề tài, nhiệm vụ KHCN&ĐMST chuyển tiếp sang năm 2023

(\*\*) Ghi tên chương trình/đề tài thuộc chương trình/đề tài, nhiệm vụ KHCN&ĐMST mở mới năm 2023